

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN GDKT & VÀ PL 10,11
Năm học: 2024 - 2025
(Bộ sách Kết nối tri thức)
Thời lượng: Cả năm 70 tiết/ 35 tuần

HỌC KỲ I (18 tuần x 2 tiết/1 tuần = 36 tiết), HỌC KỲ II (17 tuần x 2 tiết/1 tuần = 34 tiết)

I. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 10

1. Phân phối chương trình

STT	Chủ đề	Tuần	Tiết thứ	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt
1	1. NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ	1 2 3	1 2 3	Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội	- Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội. - Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi. - Nhận biết được trách nhiệm của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế.
			4 5 6	Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế	- Nhận biết được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế. - Nhận diện được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.
2	2. THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG	4 5 6	7 8 9	Bài 3: Thị trường	- Nêu được khái niệm thị trường. - Liệt kê được các loại thị trường và chức năng thị trường. - Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường.
			10 11 12	Bài 4: Cơ chế thị trường	- Nêu được khái niệm cơ chế thị trường. - Nêu được ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường. - Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường. - Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường.
3	3. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ	7 8 9 10	13 14 15 16	Bài 5: Ngân sách nhà nước	- Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước. - Liệt kê được đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách. - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu, chi ngân sách.
			17 18	Ôn tập giữa kỳ 1	- Nắm được kiến thức cơ bản đã học. - Giải được các bài tập cơ bản, đơn giản, mức độ vận dụng cơ bản.
				Kiểm tra giữa kỳ 1	- Biết vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra đánh giá giữa kì I. - Kết quả từ 5,0 trở lên.
			19	Bài 6: Thuế	- Giải thích được vì sao nhà nước phải thu thuế.

			20 21		- Gọi tên được một số loại thuế phổ biến. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật thuế. - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu, chi thuế.
4	4. SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH	11 12 13	22 23 24 25	Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	- Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh. - Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó. - Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh trong thực tế - Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân.
5	5. TÍN DỤNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG	13 14	27 28	Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống	- Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng. - Nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng.
		15	29 30	Bài 9: Dịch vụ tín dụng	- Kể tên được một số dịch vụ tín dụng và mô tả đặc điểm của chúng. - Biết cách sử dụng một số dịch vụ tín dụng một cách có trách nhiệm.
6	6. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN	16 17	31 32 33 34	Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân	- Nêu được khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, - Nêu và phân biệt được các loại kế hoạch tài chính cá nhân - Trình bày được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân. - Liệt kê, hiểu được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân. - Lập được kế hoạch tài chính của cá nhân. - Kiểm soát được tài chính cá nhân.
7	<i>Ôn tập cuối kỳ I</i>	18	35	Ôn tập kiểm tra cuối kì I	- Nắm được kiến thức cơ bản đã học. - Giải được các bài tập cơ bản, đơn giản, mức độ vận dụng cơ bản.
	<i>Kiểm tra cuối kỳ I</i>		36	Kiểm tra cuối kỳ I	- Biết vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra đánh giá cuối kì I. - Kết quả từ 5,0 trở lên.
8	7. PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	19 20 21	37 38	Bài 11: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật	- Nêu được khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. - Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.
			39 40	Bài 12: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam	- Nêu được hệ thống pháp luật Việt Nam và văn bản pháp luật Việt Nam. - Kể tên được các văn bản pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
			41 42	Bài 13: Thực hiện pháp luật	- Nêu được khái niệm thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật. - Phận tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.

					- Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật.
9	8. HIẾN PHÁP NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM	22 23 24 25 26 27 28	43 44	Bài 14: Giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Nêu được khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp.
			45 46	Bài 15: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Thực hiện nghĩa vụ tuân thủ các quy định của hiến pháp.
			47 48 49	Bài 16: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp	- Thực hiện các quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với độ tuổi.
			50 51 52	Bài 17: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, môi trường (tiết 1,2)	- Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với các hành vi thực hiện đúng; lên án, phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến Pháp.
			53	Ôn tập giữa kỳ 2	- Nắm được kiến thức cơ bản đã học. - Giải được các bài tập cơ bản, đơn giản, mức độ vận dụng cơ bản.
			54	Kiểm tra giữa kỳ 2	- Biết vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra đánh giá giữa kì II. - Kết quả từ 5,0 trở lên.
			55 56	Bài 18: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp về bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
10			57 58 59	Bài 19: Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam	Phê phán và đấu tranh với các hành vi chống phá hệ thống chính trị Việt Nam.

9. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	29 30 31 32 33 34	60 61 62	Bài 20: Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Thực hiện nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam bằng những hành vi phù hợp với quy định của pháp luật.
		63 64	Bài 21: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi chống phá Nhà nước.
		65 66	Bài 22: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân	- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân đối với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân bằng những hành vi phù hợp với quy định của pháp luật.
		67 68	Bài 23: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	- Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. - Có thái độ phê phán, không đồng tình với các hành vi tiêu cực với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.
	35	69	Ôn tập cuối kỳ 2	- Nắm được kiến thức cơ bản đã học. - Giải được các bài tập cơ bản, đơn giản, mức độ vận dụng cơ bản.
		70	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 2	- Biết vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra đánh giá cuối kì II. - Kết quả từ 5,0 trở lên.

2. Chuyên đề lựa chọn (Đối với cấp trung học phổ thông)

STT (TIẾT)	CHUYÊN ĐỀ	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT		
			KIẾN THỨC	NĂNG LỰC	PHẨM CHẤT
1 (1-10)	Chuyên đề 1: Tình yêu, hôn nhân và gia đình	10	- Trình bày được thế nào là tình yêu chân chính và một số điều cần tránh trong tình yêu. - Nêu được khái niệm hôn nhân và các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn.	Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động

STT (TIẾT)	CHUYÊN ĐỀ	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT		
			KIẾN THỨC	NĂNG LỰC	PHẨM CHẤT
			- Nêu được những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay. - Nêu được khái niệm gia đình và các chức năng của gia đình. - Trình bày được các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc. - Xác định được trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình. - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.		kinh tế - xã hội.
2 (11-25)	Chuyên đề 2: Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ	15	- Nêu được thế nào là doanh nghiệp nhỏ; những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ; các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ. - Nhận biết được mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ cụ thể. - Lập được quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp	Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

STT (TIẾT)	CHUYÊN ĐỀ	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT		
			KIẾN THỨC	NĂNG LỰC	PHẨM CHẤT
			nhỏ. – Phân tích được những bài học thành công và thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể. – Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh và những bài học thành công của doanh nghiệp.		
3 (26-35)	Chuyên đề 3: Một số vấn đề về pháp luật hình sự	10	– Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống đơn giản thường gặp. – Mức cần đạt với học sinh khá giỏi: Nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản, thường gặp liên quan đến pháp luật hình sự. – Tích cực, chủ động vận động người khác chấp hành các quy định của pháp luật hình sự. – Nêu được khái	Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

STT (TIẾT)	CHUYÊN ĐỀ	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT		
			KIẾN THỨC	NĂNG LỰC	PHẨM CHẤT
			niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự và nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên.		

II. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 11

STT	Chủ đề	Tuần	Tiết thứ	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt
1	1. CẠNH TRANH, CUNG – CẦU TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	1 2 3	1 2 3	Bài 1: Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường	- Nêu được khái niệm cạnh tranh. - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh. - Phân tích được vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế - Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh.
			4 5 6	Bài 2: Cung - cầu trong nền kinh tế thị trường	- Nêu được khái niệm cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung. - Nêu được khái niệm cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu. - Phân tích được mối quan hệ và vai trò của cung – cầu trong nền kinh tế. - Phân tích được quan hệ cung – cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể.
2	2. LẠM PHÁT – THẤT NGHIỆP	4 5 6	7 8 9	Bài 3: Lạm phát	- Nêu được khái niệm lạm phát. - Liệt kê được các loại hình lạm phát. - Giải thích được các nguyên nhân dẫn đến lạm phát - Mô tả được hậu quả của lạm phát đối với nền kinh tế Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm chế và kiểm soát lạm phát - Ủng hộ hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của nhà nước trong việc kiểm soát và kiểm chế lạm phát
			10 11 12	Bài 4: Thất nghiệp	- Nêu được khái niệm thất nghiệp. - Liệt kê được các loại hình thất nghiệp. - Giải thích được các nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp - Mô tả được hậu quả của lạm phát đối với nền

					kinh tế Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm chế và kiểm soát thất nghiệp - Ủng hộ hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của nhà nước trong việc kiểm soát và kiểm chế thất nghiệp
3	3. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM	7 8	13 14 15 16	Bài 5: Thị trường lao động và việc làm	- Nêu được khái niệm : lao động, việc làm;; thị trường lao động và thị trường việc làm. - Chỉ ra được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm. - Nhận ra được xu hướng tuyển lao động của thị trường. - Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia vào thị trường lao động và lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp.
4		9	17	Ôn tập giữa kỳ 1	- Nắm được kiến thức cơ bản đã học. - Giải được các bài tập cơ bản, đơn giản, mức độ vận dụng cơ bản.
5		9	18	Kiểm tra giữa kỳ 1	- Biết vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra đánh giá giữa kì I. - Kết quả từ 5,0 trở lên.
6	4. Ý TƯỞNG, CƠ HỘI KINH DOANH VÀ NĂNG LỰC CẦN THIẾT CỦA NGƯỜI KINH DOANH	10 11 12	19 20 21 22 23 24	Bài 6: Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh	- Nêu được thế nào là ý tưởng kinh doanh và cơ hội kinh doanh. - Giải thích được tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh và xác định, đánh giá cơ hội kinh doanh. - Nhận biết tại sao phải có ý tưởng kinh doanh; các nguồn giúp có ý tưởng kinh doanh. - Chỉ ra được các năng lực cần thiết của người kinh doanh. - Xây dựng được ý tưởng kinh doanh dưới dạng bài tập thực hành; phân tích được ý tưởng kinh doanh và năng lực kinh doanh của bản thân
7	5. ĐẠO ĐỨC KINH DOANH	13 14 15	25 26 27 28 29	Bài 7: Đạo đức kinh doanh	- Nêu được quan niệm và vai trò của đạo đức kinh doanh. - Biết tìm tòi, học hỏi phẩm chất đạo đức của nhà kinh doanh. - Vận động người thân trong gia đình thực hiện đạo đức kinh doanh. - Phê phán được những biểu hiện vi phạm đạo đức kinh doanh.
8	6. VĂN HOÁ TIÊU	15 16 17	30 31 32	Bài 8: Văn hoá	- Nêu được vai trò của tiêu dùng đối với phát triển kinh tế - Nêu được khái niệm và vai trò của văn hoá tiêu

	DỪNG		33 34	tiêu dùng	dùng. - Mô tả được một số đặc điểm trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam và các biện pháp xây dựng văn hoá tiêu dùng. - Thực hiện được các hành vi tiêu dùng có văn hoá. - Phê phán các biểu hiện không có văn hoá trong tiêu dùng; tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân làm người tiêu dùng có văn hoá.
		18	35	Ôn tập kiểm tra cuối kì I	- Nắm được kiến thức cơ bản đã học. - Giải được các bài tập cơ bản, đơn giản, mức độ vận dụng cơ bản.
			36	Kiểm tra cuối kỳ I	- Biết vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra đánh giá cuối kì I. - Kết quả từ 5,0 trở lên.
9	7. QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRƯỚC PHÁP LUẬT	19 20 21 22 23	37 38 39	Bài 9: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật	- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật - Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với con người và đời sống xã hội. - Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. - Thực hiện được quy định của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. - Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.
			40 41 42	Bài 10: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực	- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Bình đẳng giới trong các lĩnh vực - Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với con người và đời sống xã hội. - Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. - Thực hiện được quy định của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. - Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.
			43 44	Bài 11: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc	- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Bình đẳng giữa các dân tộc. - Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với con người và đời sống xã

					hội. - Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. - Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.
			45 46	Bài 12: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo	- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Bình đẳng giữa các tôn giáo. - Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với con người và đời sống xã hội. - Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. - Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.
10	8. HIẾN PHÁP NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM	24 25	47 48	Bài 13: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội	- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội. - Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với con người và đời sống xã hội. - Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn.
			49 50	Bài 14: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử	- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia bầu cử và ứng cử. - Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với con người và đời sống xã hội. - Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn.
		26	51	Ôn tập giữa kỳ 2	- Nắm được kiến thức cơ bản đã học. - Giải được các bài tập cơ bản, đơn giản, mức độ vận dụng cơ bản.
			52	Kiểm tra giữa kỳ 2	- Biết vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra đánh giá giữa kì II. - Kết quả từ 5,0 trở lên.

		27	53 54 55	Bài 15: Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo	- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về các quyền dân chủ của công dân. - Phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền dân chủ của công dân
		28 29	56 57	Bài 16: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc	- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ tổ quốc. - Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với con người và đời sống xã hội. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về các quyền dân chủ của công dân. - Phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền dân chủ của công dân
11	9. MỘT SỐ QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN	29 30 31 32 33 34	58 59 60	Bài 17: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân	- Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do của công dân. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong thực hiện quyền tự do của công dân. - Phân tích, đánh giá được hành vi vi phạm quyền tự do của công dân trong một số tình huống đơn giản. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.
			61 62	Bài 18: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân	- Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do của công dân. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong thực hiện quyền tự do của công dân. - Phân tích, đánh giá được hành vi vi phạm

				quyền tự do của công dân trong một số tình huống đơn giản. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.
		63 64	Bài 19: Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân	- Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do của công dân. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong thực hiện quyền tự do của công dân. - Phân tích, đánh giá được hành vi vi phạm quyền tự do của công dân trong một số tình huống đơn giản. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.
		65 66	Bài 20: Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin	Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do của công dân. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong thực hiện quyền tự do của công dân. - Phân tích, đánh giá được hành vi vi phạm quyền tự do của công dân trong một số tình huống đơn giản. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.
		67 68	Bài 21: Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo	Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng tôn giáo. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do của công dân. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong thực hiện quyền tự do của công dân. - Phân tích, đánh giá được hành vi vi phạm quyền tự do của công dân trong một số tình huống đơn giản.

					- Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.
		35	69	Ôn tập cuối kỳ 2	- Nắm được kiến thức cơ bản đã học. - Giải được các bài tập cơ bản, đơn giản, mức độ vận dụng cơ bản.
		35	70	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 2	- Biết vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra đánh giá cuối kì II. - Kết quả từ 5,0 trở lên.

Dương Kinh, ngày 26 tháng 8 năm 2024



TỔ TRƯỞNG TỔ GDTX

Đặng Thị Hảo